TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 300/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 24 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 423/2023/TLST-HNGĐ về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" của Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre giữa:

Nguyên đơn:

Ông Phạm Tấn Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số C, tổ 8, khu phố 3, phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

Bà Phạm Thị Nữ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số C, tổ 8, khu phố 3, phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ liên hệ: Phòng A, nhà trọ số B, khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 85, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Tấn Đ, bà Phạm Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phạm Tấn Đ, bà Phạm Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Thị N được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Đức Hạ V, sinh ngày 22/6/2016. Ông Phạm Tấn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng

con chung với số tiền 2.000.000 (Hai triệu)đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ghi nhận ông Phạm Tấn Đ, bà Phạm Thị N thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp không thỏa thuận được thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác

- Về nợ chung phải thu, nợ chung phải trả: Ghi nhận ông Phạm Tấn Đ, bà Phạm Thị N khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Tấn Đ phải nộp 300.000 (Một trăm năm mươi nghìn)đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0002117 ngày 25/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Ghi nhận ông Đ đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre,
- VKSND thành phố Bến Tre;
- CCTHADS thành phố Bến Tre;
- UBND phường 6, thành phố Bến Tre;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Thành Ngọc